Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 04

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 04

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

4. HOA - PUPPHA VAGGA

Người đệ tử cao thượng chinh phục cái tự ngã này

1.Ko imaṁ pathaviṁ vijessati yamalokañ ca imaṁ sadevakaṁ Ko dhammapadaṁ sudesitaṁ kusalo puppham'iva pacessati.

2. Sekho paṭhaviṁ vijessati yamalokañ ca imaṁ sadevakaṁ

Sekho dhammapadaṁ sudesitaṁ kusalo puppha'iva pacessati.

1. Ai sẽ thấu triệt 1 quả địa cầu(tự ngã) 2 này, cảnh giới Dạ-Ma 3 (Yama) này, và thế gian 4 này, cùng với chư Thiên? 5 Ai sẽ quán trạch con đường Giới hạnh 6 vốn đã được quảng bá đầy đủ, giống như một chuyên viên (làm tràng hoa) sẽ bốc lên những cành hoa? 44. 2. Một môn đệ trong thời kỳ còn tu học 7 (sekha) sẽ thấu triệt quả địa cầu này, cảnh giới của Dạ-Ma (Yama) này, và thế gian này, cùng với chư Thiên. Một môn đệ trong thời kỳ còn tu học sẽ quán trạch con đường Giới hạnh, vốn đã được quản bá đầy đủ, giống như một chuyên viên (làm tràng hoa) sẽ bốc lên những cành hoa. 45.

Tích chuyện

Khi nghe các môn đệ của Ngài thảo luận về bề rộng của quả địa cầu, Đức Phật khuyên các thầy tốt hơn nên hành thiền, suy niệm về thành phần đất trong bản thân của chính các thầy.

Chú thích

1. Thấu triệt - Vijessati = attano ñaṇnena vijānissati - ai sẽ biết được do nhờ trí tuệ của chính mình? (Chú giải).

2. Quả địa cầu - là thân này. Ý nói ai sẽ thông suốt thực tướng của mình? Mình như thế nào, hiểu mình đúng như thế ấy.

3. Cảnh giới Dạ-Ma - Yama , có nghĩa là bốn cảnh giới cùng cực, tức: khổ cảnh (thường gọi địa ngục), cảnh thú, cảnh ngạ quỉ (peta), và cảnh A-Tu-La (Asura). Theo Phật giáo, khổ cảnh hay địa ngục không trường tồn vĩnh cửu. Đó là một trạng thái cùng cực, như

hai cảnh giới thú và ngạ quỉ, trong ấy chúng sanh phải chịu khổ đau vì đã có hành động bất thiện, tạo nghiệp xấu, trong quá khứ.

4. Thế gian này - là cảnh người và sáu cảnh Trời (gọi là Trời dục, nghĩa là Trời trong cảnh Dục giới). Bảy cảnh giới ấy được xem là hữu phúc (sugati).

5. Chư Thiên - Devas , Trời, đúng nghĩa là những chúng sanh hữu phúc đang hưởng quả lành của những hành động thiện trong quá khứ. Các Ngài cũng không vĩnh cửu trường tồn, mà phải chết một ngày nào.

6. Con Đường Giới Hạnh - Dhammapada . Lời chú giải ghi rằng danh từ này ám chỉ ba mươi bảy yếu tố dẫn đến Giác Ngộ (Bodhipakkhiyadhamma . Ba mươi bảy bồ đề phần) là:

a. Tứ Niệm Xứ (satipaṭṭhāna) gồm:

Niệm thân (kāyānupassanā)

Niệm thọ (vedanānupassanā)

Niệm tâm (cittānupassanā)

Niệm Pháp (dhammānupassanā)

b. Tứ Chánh Cần (Sammappadhāna) gồm:

Tinh tấn ngăn ác pháp phát sanh (saṁvarappadhāna)

Tinh tấn trừ ác pháp đã phát sanh (pahānappadhāna)

Tinh tấn làm cho thiện pháp phát sanh (bhāvanāppadhāna)

Tinh tấn tăng cường thiện pháp đã phát sanh (anurakkhanāppādhāna)

c. Tứ Thần Túc hay Tứ Căn Thông (Iddhipāda) gồm:

Ý muốn làm (chanda)

Tinh tấn (viriya)

Tâm (citta)

Quán trạch hay suy xét (vimaṁsā)

d. Ngũ Căn (Indriya) gồm:

Tín hay niềm tin nơi Phật, Pháp, Tăng (saddhā)

Tinh Tấn (viriya)

Niệm (sati)

Định (samādhi) và

Tuệ (paññā)

e. Ngũ Lực (Bala) gồm:

Tín (saddhā)

Tinh tấn (viriya)

Niệm (sati)

Định (samādhi)

Tuệ (paññā)

f. Thất Giác Chi (Bojjhanga) gồm:

Niệm (sati)

Trạch pháp (dhammavicaya)

Tinh tấn (viriya)

Phỉ (pīti)

An tịnh (passaddhi)

Định (samādhi)

Xả (upekkhā)

g. Bát Chánh Đạo (Aṭṭhangikamagga) gồm:

Chánh kiến (sammādiṭṭhi)

Chánh tư duy (sammā saṁkappa)

Chánh ngữ (sammā vācā)

Chánh nghiệp (sammā kammanta)

Chánh mạng (sammā ājīva)

Chánh tinh tấn (sammā vāyāma)

Chánh niệm (sammā sati)

Chánh định (sammā samādhi)

7. Người trong thời kỳ còn tu học - Theo đúng căn nguyên, danh từ Sekha có nghĩa người còn đang ở trong thời kỳ được huấn luyện, người đang được đào tạo. Sekha là người đệ tử còn trong khoảng ba từng thánh đầu tiên, tức từ Tu-Đà-Hườn đến A-Na-Hàm, đang tu học để thành tựu thánh quả cuối cùng là A-La-Hán quả. Khi đã hoàn toàn tận diệt mọi dây trói buộc (saṁyojana , thằng thúc) và đắc quả A-La-Hán, vị ấy được gọi là Asekha , đã hoàn toàn thuần thục, không còn gì để được huấn luyện nữa vì đã hoàn tất mỹ mãn công trình tu học.

Người đệ tử được đào luyện đầy đủ (asekha) thật sự tự hiểu biết thực tướng của mình và thông suốt chơn tướng của thế gian.

Thể xác nầy tựa hồ một ảo ảnh

3. Pheṇūpamaṁ kāyamimaṁ viditvā - marīcidhammaṁ abhisambudhāno Chetvāna mārassa papupphakāni - adassanaṁ maccurājassa acche.

3. Biết rằng thể xác này tựa hồ như bọt nước 3 và thấu triệt bản chất mờ ảo của nó 2 , ta phải tiêu trừ những cành hoa của dục vọng (Ma vương) và vượt qua tầm mắt của Tử thần. 46.

Tích chuyện

Cảnh tượng một ảo ảnh và những bọt nước gợi ý cho một tăng sĩ đang hành thiền về lý vô thường và vô ngã của đời sống. Đức Phật đọc tư tưởng của vị ấy và xuất hiện trước mặt thầy, xác nhận quan kiến ấy là đúng.

Chú thích

1. Như bọt nước - Vì bản chất đổi thay, tạm bợ của nó.

2. Bản chất mờ ảo - bởi vì trong thể xác này không có gì vững bền, không có gì tồn tại lâu dài.

3. Tử thần - là phiền não của đời sống, phát sanh do dục vọng. Một vị A-La-Hán diệt trừ mọi dục vọng bằng trí tuệ và chứng ngộ Niết-bàn, không còn tái sanh nữa.

Cái chết lôi cuốn người không giác tỉnh, người sống trong dục lạc

4. Pupphāni h'eva pacinamtaṁ byāssattamanasaṁ naraṁ

Suttaṁ gāmaṁ mahogho'va maccu ādāya gacchati. 4. Người thu nhặt những cành hoa (của dục lạc) người có tâm phóng túng, cái chết sẽ lôi người ấy đi, không khác nào trận lụt to cuốn theo dòng nước cả một làng đang say ngủ. 47.

Tích chuyện

Vì một lời nói có tánh cách khinh khi làm xúc động, vua Vidūdabha sanh lòng thù oán sâu đậm dòng dõi Thích Ca của Đức Thế Tôn, mang quân sang tiêu diệt toàn thể những người cùng họ này. Trên đường về, vua an dinh hạ trại bên một bờ sông để nghỉ quân. Giữa đêm khuya, một trận lụt to lôi cuốn tất cả vua và binh lính theo dòng nước. Nghe câu chuyện thương tâm ấy Đức Phật ghi nhận rằng nhiều người đi đến sự sụp đổ của chính mình trong khi thực hành mưu đồ để thành đạt mục tiêu.

Người tham dục chết với dục vọng bất thỏa mãn

5. Pupphāni h'eva pacinantaṁ - byāsattamanasaṁ naraṁ Atittaṁ yeva kāmesu - antako kurute vasaṁ. 5. Người thu nhặt những cành hoa (của dục lạc), người có tâm phóng túng và không khi nào biết đủ, "Thần Tiêu Diệt 1" sẽ thâu người ấy vào vòng quay cuồng của mình. 48.

Tích chuyện

Một tín nữ dâng vật thực đến Chư sư trong buổi sáng và chiều hôm ấy qua đời. Khi nghe thuật lại câu chuyện, Đức Phật giảng về bản chất vô thường của đời sống và thêm rằng con người ngã gục trước cái chết với lòng tham chưa toại nguyện.

Chú thích

1. Thần tiêu diệt - Antaka , người chấm dứt, tức chấm dứt đời sống.

Bậc thánh tăng không gây tổn hại cho bất cứ ai

6. Yathā,pi bhamaro pupphaṁ - vaṇṇagandhaṁ aheṭhayaṁ Paleti rasam'ādāya - evaṁ gāme munī care. 6. Như loài ong, chỉ hút mật của hoa rồi bay đi mà không làm tổn hại đến hương hay sắc của hoa, cùng thế ấy, đi đó đây trong làng mạc, người thiện trí phải như vậy 1 . 49.

Tích chuyện

Đức Mục-Kiền-Liên (Moggallāna) dùng thần thông đem hai vợ chồng một người giữ kho có tánh ti tiện đến trước mặt Đức Phật. Khi nghe thuyết Pháp xong cả hai xin qui y. Nghe những vị tăng sĩ khác tán dương phẩm hạnh của Ngài Mục-Kiền-Liên, Đức Phật lưu ý rằng những vị tốt như Đức Mục-Kiền-Liên phải làm cho người khác đặt niềm tin nơi mình mà không hề gây tổn hại đến ai.

Chú thích

1. Đi trì bình khất thực mà không gây phiền phức cho ai.

Không tìm lỗi của kẻ khác mà tìm ở chính mình

7. Na paresaṁ vilomāni - na paresaṁ katākataṁ Attano'va avekkheya -katāni akatāni ca. 7. Không nên tìm lỗi của kẻ khác, những điều chưa làm và những điều không làm của kẻ khác, mà (phải tìm) trong hành động của chính mình, những điều đã làm và những điều không làm. 50.

Tích chuyện

Do lòng ganh tỵ, một tu sĩ lõa thể cấm người tín nữ của mình đi nghe Đức Phật thuyết Pháp. Tuy nhiên, bà biểu con thỉnh Đức Phật về nhà. Trong khi Đức Phật giảng Giáo Pháp cho bà, bỗng nhiên vị đạo sĩ xuất hiện, lăng mạ thậm tệ Đức Phật và bà tín nữ. Trước sự ngẫu nhiên bộc phát dữ dội ấy, thiếu phụ vô cùng bối rối nhưng Đức Phật khuyên bà nên tìm lỗi ở mình hơn là ở kẻ khác.

Thực hành tốt hơn lời giáo huấn suông

8. Yathā'pi ruciraṁ pupphaṁ - vaṇṇavantaṁ agandhakaṁ Evaṁ subhāsitā vācā - aphalā hoti akubbato.

9. Yātha'pi ruciram pupphaṁ - vaṇṇavantaṁ sagandhakaṁ

Evaṁ subhāsitā vācā - saphalā hoti sakubbato. 8. Như cành hoa dễ mến, đẹp đẽ, nhưng không hương vị, lời nói hay của người không thực hành không mang kết quả. 51. 9. Như cành hoa dễ mến, đẹp đẽ lại có hương vị, lời nói hay của người có thực hành mang lại kết quả dồi dào. 52.

Tích chuyện

Hai bà tín nữ, cùng là mạng phụ phu nhơn trong triều, đến học Giáo Pháp với Đại đức Ananda . Một bà chăm chú học. Bà kia không tiến bộ nhiều. Đức Phật tuyên ngôn rằng tựa như cành hoa không hương vị, Giáo Pháp trở nên vô ích cho người không cố gắng tu học.

Hãy tạo nhiều phước báu

10. Yathā'pi puppharāsimhā - kayirā mālāguṇe bahū Evaṁ jātena maccena- kattabbaṁ kusalaṁ bahuṁ. 10. Từ đống hoa, người ta nhặt từng cành để làm thành tràng hoa, cùng thế ấy, chúng sanh phải thâu nhặt nhiều lần những hành động tốt. 53.

Tích chuyện

Một đại thí chủ thời Đức Phật, Bà Visākhā , xây cất một ngôi chùa rất đắt tiền. Khi công tác hoàn tất, bà vô cùng hoan hỉ, cùng các con và các cháu đi vòng quanh chùa, hát bài kệ bày tỏ sự thỏa thích. Khi câu chuyện đến tai Đức Phật, Ngài ghi nhận rằng sở dĩ bà làm như vậy vì bà đã thành tựu mỹ mãn nguyện vọng cao cả của bà và Ngài thêm rằng tất cả đều phải cố gắng tạo nhiều phước báu.

Hương thơm của giới đức bay cùng khắp nơi

11. Na pupphagandho paṭivātam eti - na candanaṁ tagaramallikā vā Satañ ca gandho paṭivātam eti - sabbā disā sappuriso pavāti.

12. Candanaṁ tagaraṁ vā'pi - uppalaṁ atha vassikī

Etesaṁ gandhajātānaṁ -sīlagandho anuttaro. 11. Hương thơm của hoa không thể bay ngược chiều gió, trầm hương cũng vậy, gỗ tagara 1 và hoa lài cũng thế, nhưng hương của giới đức bay ngược chiều gió, con người giới đức bay thấu khắp nơi. 54. 12. Trầm, gỗ tagara, hoa sen, hoa lài, trên tất cả những loại hương ấy, hương thơm của giới đức còn hơn nhiều. 55.

Tích chuyện

Đại đức A-Nan-Đa (Ānanda) muốn biết mùi thơm nào có thể vừa cùng bay theo chiều gió vừa bay ngược chiều. Đức Phật dạy rằng hương thơm của giới đức bay cùng khắp nơi, theo chiều cũng như ngược chiều gió.

Chú thích

1. Tagara - là một loại cây mọc theo lùm mà người ta lấy gỗ để làm bột hương như trầm.

Hương thơm của đức hạnh cao quý nhứt

13. Appamatto ayaṁ gandho - yā'yaṁ tagaracandanī Yo ca sīlavataṁ gandho - vāti devesu uttamo.
13.
Hương của cây tagara hay cây trầm quả thật không đáng kể.
Hương thơm của giới đức, bay thấu đến các cảnh Trời, là tối thượng.

56.

Tích chuyện

Sakka , vua Trời Đế-Thích, giả làm một người thợ dệt nghèo, dâng vật thực đến Đại đức Ca-Diếp (Kassapa), lúc ấy đang tìm một người nghèo để giúp cho người ấy có cơ hội cúng dường Ngài. Đức Phật giải thích rằng chính giới đức trong sạch của Ngài Ca-Diếp (Kassapa) la sức hấp dẫn đưa vua Trời Đế-Thích đến.

Không thể theo dấu thức tái sanh của một vị A-La-Hán

14. Tesaṁ sampannasīlānaṁ - appamādavihārinaṁ Sammadannāvimuttānaṁ -1māro maggaṁ na vindati. 14. Ma Vương 1 không thể tìm ra con đường của người giới đức, người chuyên cần chú niệm, và siêu thoát, bằng cách hiểu biết chơn chánh. 57.

Tích chuyện

Đại đức Godhika , thất vọng vì bệnh hoạn, toan tự cắt cổ bằng dao cạo, nhưng liền trước khi chết Ngài phát triển minh sát, chứng ngộ Niết-bàn. Ma vương cố tìm coi thức tái sanh của Ngài đi về đâu. Đức Phật ghi nhận rằng Ma vương không thể tìm thấy dấu vết thức tái sanh của một vị A-La-Hán.

Chú thích

1. Ma vương - thể hiện sự xấu xa tội lỗi. Xem Chú thích câu 8.

Trong người thấp hèn nhứt cũng có điểm cao thượng bậc thiện trí chói lọi sáng ngời giữa đám người trần tục

15. Yathā sankāradhānasmiṁ - ujjhitasmiṁ mahāpathe Padumaṁ tattha jāyetha - sucigandhaṁ manoramaṁ.

16. Evaṁ saṅkārabhūtesu - andhabhūte puthujjane

Atirocati paññāya -sammāsambudhasāvako. 15. 16. Như cành hoa sen với mùi thơm dễ mến có thể mọc trên một đống rác bên đàng, cùng thế ấy, trí tuệ một môn đệ của đấng Toàn Giác chiếu sáng ngời rực rỡ giữa đám chúng sanh thấp kém và tối tăm 1 . 58. 59.

Tích chuyện

Nữ tín đồ của một hệ thống khác tín ngưỡng âm mưu vu oan để phỉ báng Đức Phật và các môn đệ Ngài. Đức Phật phát giác mưu đồ và cảm hóa bà đến nghe Pháp Đức Phật giải thích rằng vì kém trí tuệ nên vài người không nhận thức được sự cao thượng của các môn đệ Ngài. Đức Phật so sánh những kẻ ấy với người mù và bậc thiện trí như người có mắt.

Chú thích

1. Phật giáo không lên án ai một cách vĩnh viễn, không khi nào cho ai là người phải chịu hư hỏng buông lung mãi mãi, không thể cải hóa, vì tánh cách cao thượng luôn luôn ngủ ngầm bên trong mỗi người, dầu là người thấp hèn cách nào, cũng như hoa sen, từ bùn dơ nước đục vượt lên nhưng vẫn giữ mình trong sạch và tinh khiết.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26
Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh

đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 08-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.